

Bản án số: 37/2026/HS-ST
Ngày: 23-04-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Châu Nam Phú

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Văn Hoàng và ông Nguyễn Lâm Tới.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Lê Ngọc Trân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - An Giang tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 03 năm 2026, đối với:

1. Bị cáo: **Lê Ngọc N**, giới tính: nam; sinh ngày 09/9/1967; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi thường trú: khóm Xuân Hòa, phường Tịnh Biên, tỉnh An Giang; nơi ở hiện tại: ấp 1, xã Thanh Hưng, tỉnh Đồng Tháp; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; Đảng, đoàn: không; cha tên Lê Ngọc Châm, mẹ tên Đỗ Thị Góp, vợ tên Huỳnh Thu Kiều (đã ly hôn); có 02 người con; anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là người nhỏ nhất; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ 18/11/2025 cho đến nay (có mặt).

2. Người bị hại: Công ty TNHH Xăng Dầu Thuận Bình Yên Hai. Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 8, khóm Phú Hoà, phường An Phú, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang (Nay là Quốc lộ 91, tổ 8, khóm Phú Hoà, phường Tịnh Biên, tỉnh An Giang). Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn Hoà Bình, chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: ông Trịnh Văn Thiện, sinh năm 1967, nơi cư trú: khóm Phú Hoà, phường Tịnh Biên, tỉnh An Giang (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Nguyệt, sinh năm 1959, nơi cư trú: khóm Xuân Biên, phường Tịnh Biên, tỉnh An Giang (vắng mặt) và bà Lê Thị Thuỷ, sinh năm 1997, nơi cư trú: ấp Thới Hoà C, phường Ô Môn, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

4. Người làm chứng, người chứng kiến: Ông Nguyễn Sô Ni, sinh năm 1962 (vắng mặt); bà Ngô Thị Hồng Loan (Thảo), sinh năm 1989 (vắng mặt) và Nguyễn Thị

Mộng Nghi, sinh năm 2008 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc N là nhân viên của Công ty trách nhiệm hữu hạn xăng dầu Thuận Bình Yên 2 do ông Nguyễn Văn Hòa Bình làm Giám đốc, còn ông Trần Minh Thiện làm quản lý trực tiếp, N được phân công làm nhiệm vụ đổ xăng cho khách, thu tiền khách hàng và sau ca trực giao tiền lại cho ông Thiện, lương của N 01 tháng 4.500.000 đồng.

Khoảng 02 giờ ngày 03/01/2025, N và em Nguyễn Thị Mộng Nghi, sinh năm 2008 trực bán xăng dầu tại cửa hàng Thuận Bình Yên 2 thuộc khóm Phú Hòa, phường An Phú, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang (nay là khóm Phú Hoà, phường Tịnh Biên, tỉnh An Giang), ông N và em Nghi được giao mỗi người số tiền 1.500.000 đồng để trả lại tiền thừa cho khách trong quá trình bán xăng dầu. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, N bán xăng dầu được 8.889.000 đồng, lúc này N thấy em Nghi đã ngủ nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 10.389.000 đồng của Công ty (gồm 1.500.000 đồng để trả lại tiền thừa cho khách và 8.889.000 đồng tiền bán xăng dầu), rồi N tiếp tục lấy trộm số tiền 23.067.000 đồng của Công ty (gồm 3.000.000 đồng trong tủ sau trụ bơm xăng, 1.200.000 đồng trong hộp bánh để trên bàn sau trụ bơm xăng và 18.867.000 đồng trong hộp tủ trong phòng ngủ của ông Thiện). Sau khi chiếm đoạt tiền và trộm cắp tiền của Công ty xong, thì N bỏ trốn, đến ngày 18/11/2025, N bị bắt theo Quyết định truy nã và thừa nhận hành vi tham ô tài sản và trộm cắp tài sản của Công ty Thuận Bình Yên 2 như nội dung vụ án.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 289/KL-KTHS ngày 25/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trên 10 tập tin video lưu trữ trong USB gửi giám định; trích xuất 26 ảnh từ dữ liệu 10 tập tin video lưu trữ trong USB (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang gửi giám định, chi tiết thể hiện trong Phụ lục kèm theo.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang, thu giữ: không.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKSKV14 ngày 02 tháng 03 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - An Giang truy tố Lê Ngọc N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “*Tham ô tài sản*” khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025 (viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trình bày phù hợp nội dung vụ án.

Bị hại ông Nguyễn Văn Hòa Bình trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, gia

đình bị can N đã bồi thường, khắc phục cho ông, nên ông không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại Cơ quan điều tra, lời khai tại Tòa bị cáo Lê Ngọc N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; kết luận giám định; vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, bị cáo N đã vận động gia đình bồi thường, khắc phục số tiền 33.456.000 đồng cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc N từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 353, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Ngọc N mức án từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tham ô tài sản*”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự đề nghị tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai tội danh từ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng đối với bị cáo, do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn;

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng: không đặt ra để xem xét, giải quyết.

Đối với bị cáo Lê Ngọc N cho con dâu tên Lê Thị Tiên số tiền 10.000.000 đồng và trả nợ số tiền 15.000.000 đồng cho người phụ nữ tên Ý Niệu (có con trai là thầy giáo Lợi), do chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, nên chưa làm việc được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại phần tranh luận, bị cáo Lê Ngọc N thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không bào chữa, không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - An Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

Về sự vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Nguyệt, Thủy) người làm chứng (Ni, Loan, Nghi) đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, tuy nhiên người tham gia tố tụng này đều có lời khai tại Cơ quan điều tra, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người chứng kiến về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/01/2025, tại Công ty trách nhiệm hữu hạn xăng dầu Thuận Bình Yên 2 thuộc khóm Phú Hòa, phường An Phú, (nay là phường Tịnh Biên), tỉnh An Giang, Lê Ngọc N là nhân viên của Công ty có hành vi lợi dụng quyền hạn được giao quản lý tiền bán xăng dầu đã thực hiện việc chiếm đoạt số tiền 10.389.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội “*Tham ô tài sản*” theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Ngoài ra, cùng ngày 03/01/2025 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn xăng dầu Thuận Bình Yên 2 bị cáo Lê Ngọc N còn thực hiện hành vi lén lút lấy trộm thêm số tiền 23.067.000 đồng của Công ty, hành vi này đủ cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - An Giang truy tố bị cáo Lê Ngọc N về hai tội danh như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Lẽ ra, phải tích cực lao động, rèn luyện tu dưỡng để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, nhưng ngược lại, vì muốn có tiền tiêu xài mà cá nhân, không phải lao động nên các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tham ô tài sản do chính mình quản lý của doanh nghiệp. Nhận thấy, tính chất của vụ án là nghiêm trọng, ảnh hưởng lớn đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là cần thiết, nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội có thời hạn là có căn cứ.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân

của người phạm tội, nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Ngọc N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tiến hành tố tụng, tại phiên toà hôm nay thấy rằng bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả cho người bị hại; bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với tội “*Tham ô tài sản*” do bị cáo N thực hiện, thấy rằng số tiền chiếm đoạt không lớn, hậu quả đã được khắc phục toàn bộ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình để xử phạt dưới khung hình phạt của Điều luật quy định thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người biết ăn năn hối cải.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: đã xử lý xong; về trách nhiệm dân sự: người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[7] Đối với việc bị cáo Lê Ngọc N cho con dâu tên Lê Thị Tiên số tiền 10.000.000 đồng và trả nợ số tiền 15.000.000 đồng cho người phụ nữ tên Ý Niệu (có con trai là thầy giáo Lợi), do chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, nên chưa làm việc được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí sơ thẩm: bị cáo Lê Ngọc N phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc N 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Căn cứ khoản 1 Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tham ô tài sản*”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Ngọc N phải chấp hành chung của hai tội danh là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị tạm giam là ngày 18/11/2025.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Lê Ngọc N phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- CQTHAHS Công tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 14;
- Phân trại tạm giam Cô Tô (cơ sở 1);
- Phòng THADS khu vực 14;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ và Văn phòng.

Châu Nam Phú